

Số: *605*/QĐ-SNN

Bắc Giang, ngày *07* tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 267/2015/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp; kinh tế trang trại; kinh tế hộ; quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư, di dân tái định cư; phát triển nông thôn; an sinh xã hội; đào tạo nghề cho lao động nông thôn; cơ điện nông nghiệp và phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Trụ sở Chi cục Phát triển nông thôn đặt tại thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật,

quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp; kinh tế trang trại; kinh tế hộ; quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư, di dân tái định cư; phát triển nông thôn; an sinh xã hội; đào tạo nghề cho lao động nông thôn; cơ điện nông nghiệp và phát triển ngành nghề nông thôn.

2. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật đã được phê duyệt. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

3. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

4. Về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch về phát triển kinh tế hợp tác nông, lâm, ngư nghiệp và diêm nghiệp, kinh tế hộ, kinh tế trang trại, liên kết trong nông nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tổng hợp, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề trình Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác nông, lâm, ngư nghiệp và gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn cấp xã; hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Về phát triển nông thôn:

a) Tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Thẩm định, thẩm tra các chương trình, dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật nông thôn; thẩm định hoặc tham gia thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn theo quy định.

6. Về quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư, di dân tái định cư:

a) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương xây dựng các chương trình, dự án về bố trí dân cư, di dân tái định cư các công trình thủy lợi, thủy điện; bố trí ổn định dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, khu rừng đặc dụng, di cư tự do;

b) Thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến bố trí dân cư, di dân tái định cư trong nông thôn. Xây dựng hạ tầng nông thôn khu, điểm tái định cư. Thực hiện các dự án điều tra cơ bản và thiết kế quy hoạch về bố trí dân cư thuộc thẩm quyền;

c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, bố trí dân cư, di dân tái định cư trong nông thôn theo quy định.

7. Về đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

a) Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

b) Thực hiện nhiệm vụ về đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động các làng nghề nông thôn theo quy định.

8. Về giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn:

a) Tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, ngành nghề, dịch vụ nông thôn cho các đối tượng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, 30a, 135, xóa bỏ và thay thế cây có chứa chất ma túy; đầu mối tổng hợp kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, 30a, 135, xóa bỏ và thay thế cây có chứa chất ma túy ở địa phương;

b) Tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, 30a, 135, xóa bỏ và thay thế cây có chứa chất ma túy;

c) Hướng dẫn việc triển khai chương trình bảo hiểm nông nghiệp theo quy định.

9. Về cơ điện nông nghiệp, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp, ngành nghề, làng nghề gắn với hộ gia đình và hợp tác xã sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hướng dẫn và tổ chức hội chợ, triển lãm, hội thi sản phẩm nông, lâm, thủy sản và sản phẩm làng nghề nông thôn.

10. Chủ trì, phối hợp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục; đầu mối xây dựng và tổ chức thực hiện tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại trong nông, lâm, nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh.

11. Đầu mối xây dựng, nghiên cứu, tổng kết và nhân rộng các mô hình về phát triển hợp tác xã nông nghiệp, kinh tế hợp tác, kinh tế hộ, kinh tế trang trại, liên kết trong nông nghiệp; bố trí dân cư, di dân tái định cư; phát triển nông thôn, xóa đói giảm nghèo trong nông nghiệp và nông thôn; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; xóa bỏ thay thế cây có chứa chất ma túy trên địa bàn tỉnh.

12. Triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi của Chi cục trên địa bàn tỉnh.

13. Thực hiện thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, xử lý các vi phạm thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

14. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý việc đăng ký công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

15. Tổ chức điều tra, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về các lĩnh vực quản lý được giao.

16. Quản lý tổ chức, biên chế công chức, vị trí việc làm, công chức, viên chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

17. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Chi cục theo mục tiêu và nội dung, chương trình cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 3. Tổ chức bộ máy và biên chế

1. Lãnh đạo Chi cục:

a) Chi cục Phát triển nông thôn có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng và Nhà nước và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ một số chức danh do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm theo quy định hiện hành). Số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, điều hành toàn bộ hoạt động của Chi cục Phát triển nông thôn, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về hoạt động của Chi cục Phát triển nông thôn.

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Chi cục trưởng và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục.

2. Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục, gồm:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Kinh tế hợp tác và trang trại;
- Phòng Phát triển nông thôn và bố trí dân cư;
- Phòng Cơ điện và ngành nghề nông thôn.

Các Phòng, thuộc Chi cục, có cấp trưởng (Trưởng phòng) và cấp phó (Phó trưởng phòng), được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

3. Biên chế:

Biên chế công chức, viên chức của Chi cục Phát triển nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm trong tổng biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Chi cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, trạm thuộc Chi cục; chỉ đạo xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc của Chi cục; bố trí công chức, viên chức, người lao động phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức Nhà nước quy định và nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

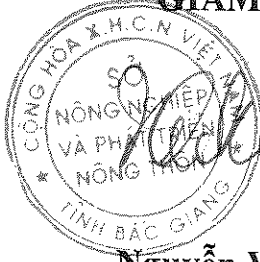
Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng Sở, phòng Tổ chức cán bộ Sở, Chi cục Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ NN&PTNT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Khái